

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TP. BUÔN MA THUỘT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 233/2024/HSST  
Ngày 15,16/8/2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Y Kam Ênuôl

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Ngọc Thảo
2. Bà Nguyễn Thị Bạ

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Vi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:** Bà Đào Thị Diễm Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 và 16 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 216/2024/HSST ngày 19 tháng 7 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 221/2024/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Dương Ngọc T**; Sinh ngày 10/02/1996; tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: C T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Thợ sơn. Con ông Dương Văn N, sinh năm: 1971; Con bà Nguyễn Thị N1, sinh năm: 1969, hiện trú tại: C T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2024 hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B – Có mặt.

2. Họ và tên: **Lê Văn N2**; Sinh ngày 16/12/1990; tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: B Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: thợ sơn; Con ông Lê Thanh N3, sinh năm 1964 và con bà Phạm Thị M, sinh năm: 1966, hiện đều trú tại: B Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2024 hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B – Có mặt.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1969. Địa chỉ: C T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

2. Ông Lê Tùng L, sinh năm 1960. Địa chỉ: B Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

3. Ông Lê Thanh N3, sinh năm 1964. Địa chỉ: B Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

*Người chứng kiến:*

1. Ông Nguyễn Tiến T1, sinh năm 1966. Địa chỉ: 1 Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

2. Ông Võ Thanh C, sinh năm 1964. Địa chỉ: A P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Ngọc T, Lê Văn N2 là những người sử dụng chất thảo mộc khô hay còn gọi là cỏ Mỹ và D. Ngày 17/3/2024, Lê Văn N2 sử dụng điện thoại di động đăng nhập vào tài khoản zalo (chưa xác định được số điện thoại dùng đăng nhập) rồi liên lạc đến tài khoản zalo “*Trà giảm cân phúc khang*” hỏi mua ma túy Cỏ mỹ với số tiền 300.000 đồng thì người này đồng ý bán. Sau đó, N2 cho số điện thoại và địa chỉ tại B Đ, phường T, thành phố B để nhận ma túy. Đến ngày 20/3/2024, có một người nam giới của dịch vụ giao hàng đến chỗ ở của N2, giao cho N2 01 gói hàng bên trong chứa ma túy loại cỏ Mỹ, N2 trả cho nhân viên giao hàng 300.000 đồng và 30.000 đồng phí giao hàng rồi đem về chỗ ở cất giấu. Khi N2 mở gói hàng thì bên trong có 10 gói ma túy loại Cỏ Mỹ, N2 lấy một phần để sử dụng, còn lại cất giấu để bán.

Khoảng 11 giờ ngày 21/3/2024, Dương Ngọc T đi đến địa chỉ B Đ, phường T, thành phố B hỏi mua 10 gói ma túy Cỏ Mỹ thì Lê Văn N2 đồng ý bán với số tiền 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T mang về chỗ ở lấy một phần để sử dụng, số ma túy còn lại T chia thành 02 gói cất giấu trong người để bán. Khoảng 14 giờ 30 ngày 21/3/2024, có một người nam giới (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) sử dụng tài khoản Zalo tên “*Gia Bảo*” liên lạc đến tài khoản Zalo tên “*Bo Toàn*” của Dương Ngọc T, hỏi mua 02 gói ma túy loại Cỏ Mỹ thì T đồng ý bán với số tiền 1.000.000 đồng, hẹn giao ma túy tại khu vực đường T, phường T, thành phố B. Sau đó, T mang 02 gói ma túy cất giấu vào túi áo khoác phía trên, bên trái rồi điều khiển xe mô tô màu xanh, biển kiểm soát 47H1-6888 đi đến điểm hẹn để bán ma túy. Khi T đi đến trước số nhà C H, phường T, thành phố B thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B phát hiện, bắt quả tang.

Quá trình điều tra, Dương Ngọc T khai nhận: Ngoài lần bán ma túy bị cơ quan công an bắt quả tang thì vào ngày 20/3/2024, T sử dụng tài khoản mạng xã hội facebook tên “*Bo Toàn*” đăng nhập trên điện thoại di động Vivo gắn sim số 0357067351 liên lạc đến tài khoản facebook tên “*Nguyễn Văn P*” của một người nam giới tên P (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) là bạn T quen qua mạng xã hội. P cho T 01 gói ma túy Dominix để sử dụng thử, T cho P số điện thoại và địa chỉ của T ở C T, phường T, thành phố B để P gửi ma túy. Chiều cùng ngày, có một nam nhân viên của dịch vụ giao hàng đến địa chỉ chỗ ở của T, giao 01 gói hàng. T mở ra thì bên trong có 08 điều hình trụ, dạng điều thuốc, bên trong đều chứa chất thảo mộc khô là ma túy Dominix. T sử dụng hết 06 điều ma túy Dominix, còn 02 điều ma túy D, T cất giấu tại chỗ ở để bán. Khoảng 11 giờ ngày 21/3/2024, có một người nam giới (chưa xác định được nhân thân lai lịch) sử dụng tài khoản facebook tên “*Vũ Quang*” liên lạc đến tài khoản facebook tên “*Bo Toàn*” của Dương Ngọc T hỏi mua 02 điều ma túy D, T đồng ý bán với số tiền 200.000 đồng. Sau đó, T mang 02 điều ma túy Dominix đến khu vực đường T, phường T, thành phố B giao cho người nam giới trên, thu lợi bất chính số tiền 200.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 2408/KL-KTHS ngày 11/4/2024 của V - Bộ C1, kết luận: Tìm thấy chất ma túy loại MDMA-4en-PINACA trong mẫu thực vật màu xanh (thảo mộc) gửi giám định. Tổng khối lượng mẫu: 11,48 gam. Tổng chất ma túy MDMA-4en-PINACA trong mẫu: 0,08 gam.

Tại bản cáo trạng số 229/CT-VKS TP.BMT ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Dương Ngọc T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bị cáo Lê Văn N2 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra và theo nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng số 229/CT-VKS TP.BMT ngày 18 tháng 7 năm 2024, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Dương Ngọc T và Lê Văn N2 phạm tội “*mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Dương Ngọc T từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn N2 từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

\* Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy đối với 10,18 gam mẫu thực vật màu xanh còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, tất cả đều được niêm phong số: B (TT2), trên mép dán có các dấu tròn màu đỏ của V, có chữ ký, họ tên Nguyễn Anh T2, Hoàng Ngọc M1, Đoàn Thị Lệ H và đóng dấu tròn màu đỏ V - Bộ C1, là tang vật của vụ án.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước đối với 01 điện thoại di động kiểu dáng VIVO màu hồng, gắn sim số 0357067351, số Imei 868887039407573, là tài sản của bị cáo Dương Ngọc T sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

- Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B tách ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý đối với 01 xe mô tô màu xanh biển kiểm soát 47H5-6888 bị cáo Dương Ngọc T sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

- Truy thu số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy của các bị cáo: Dương Ngọc T số tiền 200.000 đồng, Lê Văn N2 số tiền 500.000 đồng.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, các bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Ngày 21/3/2024, tại số nhà B Đ, phường T, thành phố B, Lê Văn N2 đã bán 10 gói ma túy cỏ Mỹ với số tiền 500.000 đồng cho Dương Ngọc T. Sau đó, T lấy một ít ma túy Cỏ Mỹ để sử dụng, số lượng ma túy còn lại là 11,48 gam chất thảo mộc khô chứa 0,08 gam ma túy loại MDMA-4en-PINACA T bán cho người khác với số tiền 1.000.000 đồng, nhưng chưa kịp giao ma túy thì bị cơ quan công an phát hiện, bắt quả tang. Ngoài ra, T khai nhận: ngày 21/3/2024, đã bán 02 điều hình trụ dạng điều thuốc, bên trong chứa chất thảo mộc khô, mà T nhận thức là ma túy D cho người khác để lấy số tiền 200.000 đồng.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[3]. Lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, chứng minh đầy đủ các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, như vậy quyết định truy tố các bị cáo Dương Ngọc T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và bị cáo Lê Văn N2 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Dương Ngọc T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và bị cáo Lê Văn N2 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

***Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:***

*“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

*b. Phạm tội 02 lần trở lên;*

*... ”*

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, đồng thời còn gây mất ổn định trị an xã hội và nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác, làm tổn hại giống nòi và còn là nguyên nhân dẫn đến làm lan truyền các căn bệnh xã hội khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo nhận thức được rằng, ma túy là loại độc dược gây nghiện nên Nhà nước độc quyền quản lý và nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt và sử dụng trái phép. Song do lối sống buông thả, không lành mạnh, muốn có tiền tiêu xài nên các bị cáo đã thực hiện việc mua bán ma túy. Vì vậy, đối với các bị cáo cần có mức án đủ nghiêm và buộc cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định có như vậy mới đủ tính chất giáo dục và răn đe. Trong vụ án có hai bị cáo tham gia phạm tội tuy nhiên xét tính chất, mức độ và vai trò của các bị cáo là khác nhau nên cần phân hóa ra từng bị cáo để có mức hình phạt phù hợp. Đối với bị cáo Dương Ngọc T khi phạm tội thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, nên mức hình phạt của bị cáo cao hơn so với bị cáo Lê Văn N2.

- Đối với nguồn gốc số ma túy trong vụ án: Bị cáo Lê Văn N2 khai nhận mua của một người sử dụng tài khoản zalo tên “*Trà giảm cân phúc Khang*”; bị cáo Dương Ngọc T khai nhận được một người nam giới tên P sử dụng tài khoản facebook tên “*Nguyễn Văn P*” cho ma túy; các đối tượng mua ma túy của Dương Ngọc T là người nam giới sử dụng tài khoản facebook tên “*Vũ Quang*”, người nam giới sử dụng tài khoản zalo tên “*Gia Bảo*”, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng này, nên tách hành vi ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 điện thoại di động của bị cáo Lê Văn N2 sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo N2 khai nhận đã làm rơi không xác định được địa điểm, cơ quan cảnh sát điều tra không tạm giữ được nên tách vật chứng này ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với 02 lần bị cáo Dương Ngọc T khai mua ma túy của Lê Văn N2 để sử dụng và đã sử dụng hết, bị cáo N2 không thừa nhận những lần phạm tội này, cơ quan cảnh sát điều tra chưa có căn cứ đề truy tố đối với N2 về những hành vi mua bán trái phép chất ma túy nêu trên, nên tách ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với căn nhà tại địa chỉ C T, phường T thành phố B là nơi T cất giấu ma túy và căn nhà tại địa chỉ B Đ, phường T thành phố B là nơi N2 cất giấu ma túy. Quá trình điều tra xác định: Căn nhà tại địa chỉ C T, phường T, thành phố B do bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1969 làm chủ, quản lý; căn nhà tại địa chỉ B Đ, phường T, thành phố B do ông Lê Tùng L, sinh năm 1960 và ông Lê Thanh N3, sinh năm 1964, quản lý, sử dụng. Các bị cáo cất giấu ma túy thì bà N1, ông L, ông N3 không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với những người này.

- Việc bị cáo Dương Ngọc T sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 47H5-6888 của bà Nguyễn Thị N1 (là mẹ của Dương Ngọc T) làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội thì bà N1 không biết nên cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với bà N1.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự: Không có

[5]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Dương Ngọc T và Lê Văn N2 đều đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Dương Ngọc T bị cáo đã tự khai nhận những lần phạm tội trước của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo trong khi lượng hình, để giảm nhẹ một phần hình phạt, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[6]. Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 10,18 gam mẫu thực vật màu xanh còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, tất cả đều được niêm phong số: B (TT2), trên mép dán có các dấu tròn màu đỏ của V, có chữ ký, họ tên Nguyễn Anh T2, Hoàng Ngọc M1, Đoàn Thị Lệ H, là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động kiểu dáng VIVO màu hồng, gắn sim số 0357067351, số Imei 868887039407573, là tài sản của bị cáo Dương Ngọc T sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô màu xanh biển kiểm soát 47H5-6888 bị cáo Dương Ngọc T sử dụng thực hiện hành vi phạm tội. Bà Nguyễn Thị N1 (mẹ của bị cáo

Dương Ngọc T) khai năm 2003 mua 01 xe mô tô biển kiểm soát 47H5-6888 có số máy: LC152FMH00575026, số khung: ZY11000051175026 của ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1951, nơi cư trú: B T, phường T, thành phố B nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu, không có hợp đồng mua bán, hiện nay ông S đã chết. Trong quá trình sử dụng, chiếc xe mô tô trên bị vỡ vỏ máy nên đã thay thế vỏ máy khác, không có số, chưa xác định được nguồn gốc máy xe mô tô. Vì vậy, cơ quan cảnh sát điều tra tách ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

- Truy thu số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy của các bị cáo: Dương Ngọc T số tiền 200.000 đồng, bị cáo Lê Văn N2 số tiền 500.000 đồng.

[6]. Về án phí: Các bị cáo Dương Ngọc T và bị cáo Lê Văn N2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Dương Ngọc T và Lê Văn N2 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Dương Ngọc T** 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính ngày 21/3/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; *điểm s khoản 1 Điều 51* Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn N2** 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính ngày 22/3/2024.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy đối với 10,18 gam mẫu thực vật màu xanh còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, tất cả đều được niêm phong số: B (TT2), trên mép dán có các dấu tròn màu đỏ của V, có chữ ký, họ tên Nguyễn Anh T2, Hoàng Ngọc M1, Đoàn Thị Lệ H và đóng dấu tròn màu đỏ V - Bộ C1, là tang vật của vụ án.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước đối với 01 điện thoại di động kiểu dáng VIVO màu hồng, gắn sim số 0357067351, số Imei 868887039407573, là tài sản của bị cáo Dương Ngọc T sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

- Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B tách ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý đối với 01 xe mô tô màu xanh biển kiểm soát 47H5-6888 bị cáo Dương Ngọc T sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

- Truy thu số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy của các bị cáo: Dương Ngọc T số tiền 200.000 đồng, Lê Văn N2 số tiền 500.000 đồng.

*(Tang vật có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột ngày 24/7/2024).*

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Dương Ngọc T và Lê Văn N2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THA DS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chánh án TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo;
- Bị hại;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Y Kam Ênuôl**